

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

LƯU THỊ HIỀN

**CHỮ LA TINH TRONG DẠY HỌC THIẾT KẾ LOGO
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỰC HÀNH FPT**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MĨ THUẬT
Khóa 8 (2019 - 2021)**

Hà Nội, 2022

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: : TS. Phạm Hùng Cường

Phản biện 1: PGS.TS Phạm Minh Phong

Phản biện 2: PGS.TS Lê Văn Tạo

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 27 tháng 5 năm 2022

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Từ khoảng thập niên 90 của thế kỷ trước tại Việt Nam, với những chính sách mở cửa và hội nhập của Chính phủ, khái niệm Logo được sử dụng rộng rãi trong đời sống xã hội và thường gắn với yếu tố thương hiệu và thương mại. Ở nội dung luận văn này xin cho phép tác giả được dùng từ logo trong quá trình nghiên cứu.

Đã từ lâu, việc lấy các ký tự chữ (hoặc các chữ) được các nhà thiết kế sáng tạo, cách điệu và đưa vào thiết kế đồ họa. Ở một số hình thức biểu hiện logo, việc sử dụng chữ cái La tinh đóng vai trò quan trọng. Không ít các tổ chức, cơ quan, ngành nghề, doanh nghiệp khi xây dựng thương hiệu đã lấy chữ là chủ thể chính cấu thành thiết kế sản phẩm đồ họa của mình.

Trong quá trình nghiên cứu và sáng tạo, việc khai thác các yếu tố tạo hình của chữ La tinh trong logo là hết sức quan trọng đối với những họa sĩ đồ họa nói chung, đặc biệt là đối với sinh viên thiết kế đồ họa.

Hiện nay trong các trường đào tạo Mỹ thuật (Đại học Mỹ thuật Việt Nam, Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW,...), việc đưa các môn học sáng tạo Logo đã được quan tâm và trở thành môn học không thể thiếu. Với trường Cao đẳng Thực hành FPT, môn Nghệ thuật chữ và Thiết kế Logo đã được lãnh đạo Trường và Khoa Thiết kế Đồ họa xác định vị trí và vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo bởi nó trang bị những kiến thức nền cơ bản cho mỗi sinh viên và là hành trang không thể thiếu sau khi ra trường, nó cũng phù hợp với phương châm đào tạo trong thời kỳ hội nhập mới “Các tổ chức đào tạo dạy cái gì xã hội cần chứ không phải dạy cái gì mình có”. Tuy nhiên, để làm được việc này mỗi tổ chức đào tạo cần phải có những hoạch định đúng đắn về nội dung, phương pháp đào tạo, phương pháp đánh giá. Thực trạng những chương trình, bài giảng về thiết kế logo, đặc biệt là bài sử dụng chữ la tinh hiện đang được thực hiện tại trường Cao đẳng FPT PolyTechnic còn nhiều bất cập. Một số nghiên cứu còn sơ sài, hàm lượng khoa học thấp cũng như nhận thức về thẩm mỹ còn xưa cũ chưa đáp ứng được những đòi hỏi của thị trường xã hội hiện nay. Ý thức được điều đó, việc phân tích các yếu tố tạo hình của chữ La tinh đã góp phần tạo nên giá trị thẩm mỹ, thương hiệu của một tổ chức, một doanh nghiệp

đưa vào chương trình giảng dạy cho sinh viên là những kiến thức cơ bản và cần thiết. Vì vậy tôi đã chọn nghiên cứu “*Chữ La tinh trong dạy học thiết kế logo tại Trường Cao đẳng thực hành FPT*” làm đề tài cho luận văn của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

2.1. Nhóm tài liệu liên quan thế kế logo

Đã có nhiều công trình nghiên cứu, bài viết trong và ngoài nước phân tích và tìm hiểu những vấn đề có liên quan tới chữ la tinh trong thiết kế đồ họa. Chữ la tinh mang đặc điểm văn hóa, thẩm mỹ và kỹ thuật công nghệ nhằm mục đích truyền thông nâng cao chất lượng dân trí. Tiến hóa đậm dấu ấn của từng thời kỳ lịch sử.

Ngày nay đã có hàng nghìn mẫu tự la tinh được nghiên cứu phân loại về kiểu dáng dựa trên cơ sở khoa học thị giác có tính kế thừa và phát triển. Đây là tài sản chung của nhân loại, tài nguyên dồi dào cho giới thiết kế tạo hình lựa chọn ứng dụng hoặc sáng tạo theo xu hướng của cơ chế nhìn hiện đại. Ở khía cạnh đào tạo, giúp cho sinh viên nghiên cứu quy luật của hình thức từ dấu hiệu hình thức, màu sắc của từng con chữ với hệ thống ký tự trong mối quan hệ tương đồng và tương phản.

Nghiên cứu ký tự la tinh cần chú trọng tới văn minh La Mã, sự ảnh hưởng của ngôn ngữ này được tiếp biến trong lục địa châu Âu, mở rộng ra nhiều vùng văn hóa khác tạo tính đa dạng cao. Sự hoàn chỉnh của hệ chữ la tinh cần tới ngót 1000 năm, từ thời Trung cổ đến thế kỷ XVII mới thêm được chữ Z và W cho 24 chữ cái như ngày nay. Để ra đời thời kỳ Phục hưng thì đóng góp của công nghệ in ấn là thành tố quan trọng, trên cơ sở phát minh ra con chữ rời của Johannes Gutenberg (Đức), từ đó nâng cao năng lực xuất bản nhờ yếu tố kỹ thuật và thẩm mỹ của hệ thống chữ quy chuẩn đồng bộ.

Về bản chất khoa học tạo hình của chữ La tinh, dựa trên sự cân đối từ cấu tạo và độ dày, mỏng nét ở từng con chữ, hài hòa trong yếu tố tỉ lệ - hình học khi ghép hợp thành từ và cụm từ. Vì lẽ đó, vẻ đẹp hình thức này vẫn nặng về chuyển tải nội dung cần truyền thông hơn là một hiệu ứng của sự ẩn dụ hình - ý, một sự hạn chế về cảm xúc hình tượng so với dạng chữ tượng hình Á Đông. Ở mọi cấp độ ngôn ngữ chữ viết nói chung và chữ La tinh là một phần quan trọng của chiến lược thương hiệu, logo là đại diện cho một hình ảnh nhất định.

Ngoài nước

Otto Newrath (1884 - 1945) nhà nghiên cứu kinh tế học người Áo, vào những năm đầu thế kỷ XX đã nhận thấy sự cấp thiết của việc cô đọng hóa thông tin văn bản kinh tế - chính trị theo lối thống kê. Với phương pháp phân loại hệ thống hình dạng, màu sắc của số và chữ viết tắt, liên hệ với khái niệm hình tượng trực quan: “Bằng cách sử dụng ngôn ngữ dựa trên biểu tượng - Một ngôn ngữ thay thế cho ngôn ngữ chữ viết”. Giúp cho việc chọn lọc tổng hợp số liệu ở tầm quản lý vĩ mô và khuếch tán thông tin nhanh chóng vào đời sống xã hội.

Gerd Arntz (1891-1988) nghệ sĩ tiêu biểu người Đức, lập ra nhóm ISOTYPE năm 1928, với quan điểm biểu hiện và kiến tạo, giáo dục trực quan liên quan tới lịch sử biểu tượng và lớp biểu tượng, tính đại chúng của biểu tượng chữ “như bảng chữ cái của tư tưởng con người”. Ông đã vẽ hơn 4000 biểu tượng ISOTYPE với phong cách đồ họa trực tiếp và rõ ràng, đã giúp thiết lập giai điệu cho các biểu tượng tương lai, ảnh hưởng tới những thập kỷ sau trong thiết kế biểu tượng trực tuyến.

Per Molloy với cuốn *Marks of Excellence, the History and Taxonomy of Symbols*, đã phân loại các biểu tượng theo lịch sử, mô-típ gồm: 1. Bản sắc xã hội (Tôi là ai?); 2. Quyền sở hữu (Ai sở hữu cái này?); 3. Nguồn gốc (Ai làm ra cái này?). Làm rõ các thuật ngữ, ký hiệu liên quan đến thiết kế đồ họa.

Tova Rabinowitz (2015), *Khám phá Typography*, Nxb Bách Khoa Hà Nội. Mô tả những thuộc tính tạo hình của những nét, tạo nên bản sắc trong một mặt chữ (typeface), giúp kí tự hòa hợp với nhau.

Jens Muler - Julius Wiedemann (Ed.) (2018), *Graphic design Vol.1 1890 - 1959*, Taschen. Lĩnh vực TKĐH sách và ấn phẩm có Talwin Morris họa sĩ nhà thiết kế người Anh; Filippo Tommaso Marinetti người Italia sử dụng chữ làm phương tiện tạo hình, với nhiều sáng tạo trên bia sách và poster.

Louis Oppenheim (Đan Mạch) sáng tạo dạng đồ họa biểu đồ thống kê, dùng hình thức so sánh bằng hình và chữ số; Lĩnh vực thiết kế logo, một dạng thư pháp hiện đại, đậm phong cách tối giản mang tính chất ký hiệu với kiểu chữ *Johnston* do họa sỹ Edward Johnston (Anh) gốc Uruguay sáng tạo, được dùng trong hệ thống tàu điện ngầm Luân đôn

(1916). Ông còn cho xuất bản cuốn cẩm nang có tựa đề “Viết & Chiếu sáng & Chữ”...

Trong nước

Ngành TKĐH tại Việt Nam xuất hiện từ những năm 90 của thế kỷ XX, tính chuyên nghiệp chỉ thực sự định hình hơn 10 năm trở lại đây, khi trở thành một bộ phận của chuỗi cung ứng kinh tế thương mại gắn với đào tạo chuyên sâu. Vì vậy, nền tảng nghiên cứu và thành tựu ứng dụng đang trong quá trình tích lũy theo hướng hiện đại. Khảo sát một số tác phẩm lý luận, bài viết nghiên cứu, luận án và luận văn về thiết kế ứng dụng thị giác đã xuất bản, các đầu sách, giáo trình có nội hàm chuyên sâu còn khan hiếm. Nhìn chung là giới thiệu học thuật cơ bản được tổng hợp từ nguồn tư liệu nước ngoài theo chủ đề mà từng tác giả đặt ra. Tuy vậy, giá trị khai mở từ nguồn tài liệu trong nước đã giúp định hình hướng tiếp cận lý luận sát thực tiễn tại Việt Nam.

Nguyễn Thủy Liên, Nguyễn Thu Thủy (2019), *Sáng tạo Logo*, Nxb Mỹ thuật. Đây là cuốn sách được sưu tầm với hơn 300 mẫu Logo đạt giải và được sử dụng rộng rãi. Trong tác phẩm, tác giả đã đưa ra những khái niệm sát nghĩa nhất về Logo, những hình thái đặc trưng một cách hệ thống, đơn giản với những minh họa trực quan. Chính vì vậy cuốn sách có thể nói là một nguồn tài liệu tham khảo rất có ích đối với thiết kế, sinh viên ngành mỹ thuật.

Bùi Quang Tiến (2008), *Tín hiệu hình ảnh trong lĩnh vực thiết kế chữ - Mỹ thuật Thời nay*, nxb Mỹ thuật TP HCM. Tác giả đã nêu và phân tích khái niệm, định nghĩa căn bản và những xu hướng phái sinh của nghệ thuật thị giác trong môi trường không gian trực quan, trực tuyến kỹ thuật số, các biểu hiện của ký tự, dấu hiệu hình, màu sắc trong quy luật tương đồng để tạo tương phản.

Nguyễn Quân (2004), *Ngôn ngữ của hình và màu sắc*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội. Đề cập đến cảm quan và cảm thức về ngôn ngữ hình sắc, tiếng nói ẩn dụ liên tưởng tới khái niệm biểu tượng hoặc tượng trưng của hòa hợp trong đa dạng.

Nguyễn Quân (2020), *Nhìn - thấy - yêu - hiểu*, Nxb thế giới và Nhã Nam. Tác giả khái quát hóa quá trình nhận thức nghệ thuật bằng lối diễn đạt dễ hiểu khi sử dụng từ ngữ sinh học: Nhìn... đến Hiểu. Phân tích cảm xúc và lý trí trong quá trình quy nạp, vận dụng nghệ thuật với quan

hệ dấu hiệu, ký hiệu tạo hình của thuyết Gestal - Thúc đẩy tư duy thiết kế (Design & Art) có giá trị trong đào tạo bởi tính kết nối, nắm bắt quá trình nhận thức của người học...

2.2. Nhóm tài liệu liên quan phương pháp dạy học

Một số ấn phẩm về phương pháp dạy học hiện nay có thể kể đến như:

Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Lăng Bình (1998), *Mĩ thuật và phương pháp dạy học* (tập 2, 3), Nxb Giáo dục. Viết về dạy học mỹ thuật trong trường phổ thông với những vấn đề căn bản: mục tiêu, phương pháp dạy học mỹ thuật trong trường tiểu học, Trung học cơ sở.

Lê Nguyên Long (2000), *Thử đi tìm phương pháp dạy học hiệu quả*, Nxb Giáo dục. Cuốn sách được tác giả đưa ra mục đích, nội dung và đối tượng của dạy học. Để từ đó hệ thống hóa, đưa ra các hệ thống phương pháp dạy học, bổ sung thêm các phương pháp dạy học tái hiện, phương pháp tìm tòi và một vài phương pháp dạy học nên biết để áp dụng đổi mới, vận dụng trong nhà trường.

Nguyễn Quốc Toàn (2009), *Giáo trình Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật* [32]... Công trình này đã nghiên cứu từ góc độ giáo dục, phân tích các quan điểm tâm lý học giáo dục học, đúc kết ứng dụng hướng đi, những con đường tối ưu để đưa nghệ thuật nói chung và Mỹ thuật nói riêng vào quá trình giảng dạy, để phát triển tư duy sáng tạo nghệ thuật cho học sinh.

Mỗi nghiên cứu đều có những cách tiếp cận khác nhau về phương pháp sử dụng chữ và hiệu quả của nó trong việc thiết kế logo. Một số bài báo và các website viết về logo và yếu tố tạo hình của chữ đã phân tích tương đối sâu. Từ những nguồn tài liệu trên, tôi tiếp cận, tìm hiểu và nghiên cứu các yếu tố tạo hình của chữ La tinh trong thiết kế logo để nâng cao chất lượng giảng dạy tại trường Cao đẳng Thực hành FPT.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu và phân tích các yếu tố tạo hình của chữ cái vận dụng trong dạy học thiết kế logo trường Cao đẳng FPT, đề xuất một số biện pháp thực nghiệm dạy học thiết kế logo, góp phần nâng cao chất

lượng đào tạo sinh viên ngành thiết kế đồ họa ở trường Cao đẳng FPT hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Đưa ra những nghiên cứu, cơ sở lí luận phù hợp với yếu tố tạo hình của chữ la tinh vào dạy học thiết kế cho sinh viên Cao đẳng FPT.

Nghiên cứu các dạng cấu trúc logo có sử dụng chữ la tinh.

Nghiên cứu phương pháp vận dụng chữ cái La tinh vào dạy học thiết kế logo cho sinh viên Cao đẳng FPT.

Thực nghiệm phương pháp vận dụng chữ cái la tinh vào dạy học thiết kế logo cho sinh viên Cao đẳng FPT.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Các yếu tố tạo hình đặc trưng và tính thẩm mỹ của chữ la tinh trong dạy học thiết kế logo tại trường Cao đẳng FPT .

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Những vấn đề liên quan tới sử dụng chữ la tinh.

Một số tác phẩm logo tiêu biểu trong nước và nước ngoài.

Bài dạy thiết kế logo tại Bộ môn TKĐH Trường Cao đẳng FPT.

Thời gian nghiên cứu từ tháng 4/2020 đến tháng 8/2021.

Sự vận dụng yếu tố tạo hình của chữ la tinh trong dạy học thiết kế logo tại trường Cao đẳng FPT.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết:

Thu thập các tài liệu liên quan tới đề tài, các bài báo, sách, các luận văn, công trình nghiên cứu khoa học các cấp.

- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

Sử dụng các thao tác khảo sát, điều tra thông qua bảng hỏi đối với giảng viên và sinh viên, kết hợp phân tích kết quả bài học thực tế của sinh viên để bổ sung những thông tin thực tiễn cho vấn đề nghiên cứu.

- Phương pháp thực nghiệm:

Vận dụng những nội dung nghiên cứu vào một số bài dạy thực nghiệm cho sinh viên để kiểm chứng tính khả thi của đề tài.

- Phương pháp tổng hợp phân tích:

Từ những tài liệu sưu tầm, phân tích thống kê, tổng hợp nội dung chính cho đề tài.

6. Đóng góp của đề tài

Hệ thống hóa các đặc trưng và vận dụng yếu tố tạo hình của chữ la tinh.

Nghiên cứu, tìm hiểu, đưa ra một số biện pháp ứng dụng hiệu quả vận dụng chữ cái La tinh trong dạy học thiết kế logo tại trường Cao đẳng FPT.

Làm tài liệu cho giảng viên đồ họa

Xây dựng dữ liệu hình ảnh tham khảo cho sinh viên

7. Cấu trúc của Luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục và Tài liệu tham khảo, Luận văn được chia thành 2 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài

Chương 2: Yếu tố tạo hình của chữ la tinh vận dụng trong dạy học thiết kế Logo tại trường Cao đẳng FPT.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài

1.1.1. Hoạt động dạy - học

Dạy - học là một quá trình gồm toàn bộ các thao tác có tổ chức và định hướng, tác động qua lại, bổ sung cho nhau, quy định lẫn nhau thông qua hoạt động dạy và hoạt động học nhằm tạo cho người học khả năng phát triển trí tuệ, năng lực tư duy và năng lực hoạt động, góp phần hoàn thiện nhân cách.

1.1.2. Khái niệm chữ la tinh

Chữ la tinh, còn gọi là chữ La Mã, là tập hợp các chữ cái ban đầu được dùng để viết tiếng la tinh, sau này được nhiều để viết nhiều ngôn ngữ khác như a, b, c, d, ..., và các chữ cái khác được dùng cùng với các chữ cái đó để ghi lại ngôn ngữ như ă, ą, b, c, ê, ç, đ, e, ... Chữ La tinh là loại văn tự chữ cái được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới hiện nay.

1.1.3. Khái niệm về thiết kế

Thiết kế là những gì liên kết sự sáng tạo và đổi mới. Nó định hình các ý tưởng để trở thành những đề xuất thực tiễn và hấp dẫn người dùng hoặc khách hàng. Thiết kế có thể được mô tả như sự triển khai sáng tạo đến một mục đích cụ thể nào đó

1.1.4. Khái niệm logo

Logo là tín hiệu tạo hình thẩm mỹ có cấu trúc hoàn chỉnh gồm chữ, ký hiệu và hình ảnh chứa đựng một lượng thông tin hàm súc biểu đạt thông điệp qua kênh thị giác.

1.2. Khái quát chung về chữ cái La tinh

1.2.1. Nguồn gốc của chữ viết

Lịch sử xã hội loài người đã khẳng định sự tồn tại và phát triển nhờ lao động tư duy và ngôn ngữ. Ngay từ buổi đầu cuộc sống xã hội, lời nói là công cụ giao tiếp quan trọng nhất của loài người. Phải đến thiên niên kỷ IV (thời kỳ đồ Đồng) trước Công nguyên (Tr.CN), chữ viết mới xuất hiện. Nó là phương tiện giao tiếp thông tin đặc biệt hoạt động trên cơ sở của ngôn ngữ nói.

1.2.2. Quá trình hình thành chữ la tinh

Latin (hay còn được viết là La tinh hay La-tinh) là ngôn ngữ được dùng ban đầu ở La-ti-um, vùng xung quanh thành Ro-ma (còn gọi là La

Mã). Nó có tầm quan trọng đặc biệt vì là ngôn ngữ chính thức của Đế quốc La Mã. Tất cả các ngôn ngữ trong nhóm ngôn ngữ Roman đều có nguồn gốc từ La tinh.

1.2.3. Đặc điểm chữ La tinh

1.2.3.1. Cấu trúc chữ thời La Mã cổ đại

Thời kỳ này kiến trúc mang tính đồ sộ, phóng khoáng thì dáng chữ lớn có nét chân. Dáng chữ này phải vững chãi, phong nhã. Tỷ lệ giữa nét nhỏ và to được thỏa đáng, độ dài của chữ khá lớn, mang tính chất đồ sộ nhưng lại nhẹ nhàng.

1.2.3.2. Dáng chữ thời Phục Hưng (1460-1650)

Đây là thời kỳ phong cách nghệ thuật và hình thức kiến trúc nói chung có xu hướng khôi phục lại nghệ thuật cổ.

1.2.3.3. Dáng chữ thời kỳ Ba-rốc (1650-1790)

Đặc điểm nổi bật của nghệ thuật giai đoạn này mang tính phức tạp, rườm rà, nhiều đường uốn lượn, uyển chuyển.

1.2.3.4. Dáng chữ thời Cổ điển (1770-1830)

Khác với thời kỳ trước, nghệ thuật lúc này quay trở lại với dáng vẻ của nghệ thuật cổ truyền. Những gì rườm rà cầu kỳ dần bị tước bỏ. Phong cách nghệ thuật Cổ điển trở nên đường bệ, trong sáng như trụ cột xây dựng cao, thanh tao, không nặng nề thô kệch.

- + Chữ có chân thời kỳ này có thêm 4 dáng mới.
- + Chữ có nét chân cỡ thanh (Bô-đi-ni).
- + Chữ có nét chân to bằng nét đứng (Ê-zíp).
- + Chữ có nét chân to hơn nét đứng.

1.2.3.5. Dáng chữ thời kỳ cuối thế kỷ XIX

Ngoài các các kiểu chữ trên còn có những kiểu chữ dùng hình người, hình vật, rễ cây làm nét chữ. Các dạng chữ này rậm rạp, diềm dúa đến mức khó xem, tuy vậy nó vẫn có nét độc đáo riêng.

1.2.3.6. Dáng chữ thời kỳ 1990 đến nay

Cuối thế kỷ XIX đến thế kỷ XX các nước thuộc châu Âu xuất hiện nhiều trào lưu nghệ thuật mới, người ta gọi là “Phong cách những năm 1990”, phong cách này mang tính Ba-rốc nhưng chứa chất lãng mạn và trang trí cao, ăn sâu vào đời sống hàng ngày và ảnh hưởng tới mọi lĩnh vực nghệ thuật.

1.3. Khái quát về logo

Logo hay còn gọi là biểu trưng là một thành phần đồ họa, ký hiệu, hoặc biểu tượng của một thương hiệu hoặc nhãn hiệu có chức năng thông tin, truyền đạt thông điệp qua kênh thị giác, để biểu thị một đối tượng hay một ý niệm nào đó trong đời sống xã hội. Logo là một hình thức thể hiện đòi hỏi tính cô đọng cao. Nguyên tắc cơ bản của việc thiết kế logo là sự tối giản. Yêu cầu của logo là sự tinh lọc tối đa cùng các yếu tố tạo hình chỉ để lại những hình tượng đặc trưng tinh túy nhất để gây ấn tượng mạnh mẽ cho người xem.

1.3.1. Lịch sử logo

Người Hy Lạp xưa dùng logo như một loại mật mã để truyền đi những thông điệp bí mật từ các bậc quyền thế. Logo xuất hiện trên đồng tiền Hy Lạp và La Mã cổ đại thường có những hình tượng đan xen nhau của giai cấp thống trị. Những hình tượng ngày nay gọi với từ “Logo” và dùng như tên để xác định và chỉ tên thương hiệu.

1.3.2. Những thuộc tính của Logo

- Tính biểu tượng

Là phương tiện sáng tạo mang ý nghĩa trừu tượng, khái quát. Biểu tượng tác động chủ yếu đến cảm xúc của người xem. Biểu tượng còn được coi là một thủ pháp sáng tạo của nghệ thuật.

- Tính ẩn dụ

Logo mang tính ẩn dụ, là tín hiệu thị giác được tổ chức bằng ký hiệu và hình ảnh, mỗi loại logo biểu thị cho một khái niệm khác nhau.

- Tính hàm súc

Logo mang được tính hàm súc, nó thường gọn lọc, kết tinh, dồn nén các hình tượng vào một số các ký hiệu hình ảnh, làm cho lượng thông tin được nhân lên gấp bội. Ký hiệu và hình ảnh trong logo thường mang tính đa nghĩa gây liên tưởng trực tiếp và liên tưởng gián tiếp.

- Tính độc đáo

Để đạt được giá trị nghệ thuật thì thể loại mỹ thuật nào cũng cần hiệu quả độc đáo. Song với logo, tính độc đáo là một tiền đề cho sự hình thành và sự tồn tại tự thân của thể loại này.

- Tính trang trọng

Thông thường logo được thiết kế theo quy trình chặt chẽ, cân nhắc nhiều yếu tố. Logo phi kinh doanh khi đã ra đời sẽ tồn tại lâu dài trong

môi trường xã hội khi đáp ứng đủ các yếu tố về thẩm mỹ, tính nhận diện và hiệu quả cho doanh nghiệp.

- *Tính dân tộc*

Mỗi dân tộc có cách sử dụng đường nét, hình khối, bố cục và màu sắc riêng, phù hợp với nếp nghĩ, lối sống, tập quán, văn hóa của dân tộc đó.

Một số dạng logo đặc trưng

- Logo sử dụng chữ
- Logo sử dụng hình.
- Logo kết hợp

1.4. Khái quát về Trường Cao đẳng Thực hành FPT

Trường Cao đẳng thực hành FPT được thành lập ngày 8/9/2006 theo Quyết định số 208/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học tư thục theo Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg ban hành ngày 17/4/2009 của Chính phủ.

1.4.1. Đội ngũ giảng viên

Cao đẳng thực hành FPT đã từng bước khẳng định vị thế của mình thông qua uy tín về chất lượng đào tạo, cam kết luôn theo sát nhu cầu thực tế của xã hội, đào tạo xen kẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, đem đến đội ngũ nhân lực cao phục vụ nhu cầu phát triển của đất nước.

1.4.2. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Cao đẳng thực hành FPT Hà Nội nằm trong Khu Giáo dục và Đào tạo - Khu Công nghệ cao Hòa Lạc - Km29 Đại lộ Thăng Long, Thạch Thất, TP. Hà Nội. Đây được xem là một trong những vị trí “đắc địa” của khu vực, nơi tập trung các công ty công nghệ cao như FPT Software, Intel (USA), Nidec (Japan),... và các trung tâm nghiên cứu khoa học và kỹ thuật hiện đại. Với lối kiến trúc xanh độc đáo, phòng ốc tiện nghi,...

Trường có tổng diện tích sàn gần 30.000 m². Cao đẳng thực hành FPT cũng được xem là ngôi trường có kiến trúc xanh bậc nhất Hà Nội do các kiến trúc sư danh tiếng thiết kế.

1.5. Bài dạy thiết kế logo trong chương trình đào tạo của bộ môn

Thiết kế đồ họa trường Cao đẳng Thực hành FPT

Chương trình giảng dạy chữ La tinh trong dạy học thiết kế Logo tại trường Cao đẳng thực hành FPT khá đa dạng và phong phú.

Trong giáo trình giảng dạy tại trường vẫn có những phần được truyền tải đến SV theo giáo trình biên soạn đã được Bộ Giáo dục phê chuẩn.

Tiểu kết

Ngày nay logo đã trở thành một thể loại đặc biệt, vừa mang tính nghệ thuật vừa mang tính thực dụng. Giá trị nghệ thuật của logo không tách rời chức năng thông tin của chúng, nhưng vẫn mang lại giá trị thẩm mỹ cao. Logo không chỉ là phương tiện quảng cáo quan trọng, một logo đẹp không chỉ do bố cục đẹp, mà trước tiên nó bộc lộ bản chất của sự vật, phản ánh tinh thần của sản phẩm, nó phát ra một tín hiệu duy nhất của nội dung và hình thức của sản phẩm ấy.

Logo là kết quả của một quá trình sáng tạo tìm kiếm sự tương tác tạo hình của mẫu tự la tinh với những ý niệm về một hiện tượng, sự vật cụ thể của thực tế đời sống. Tính cụ thể của thông tin kết hợp hình thức trừu tượng của nghệ thuật. Giao điểm đó tạo nên hình thức và thông điệp cho logo.

Tính thích ứng của logo trong không gian rộng lớn hay không gian nhỏ hẹp mà vẫn giữ nguyên sức mạnh tạo hình là đặc điểm nổi bật của thể loại nghệ thuật này. Ngày nay, người ta coi logo là loại hình nghệ thuật của đồ họa công thương nghiệp. Nó là phương tiện quảng cáo lợi hại bởi với khả năng phiên bản in ấn, nó có mặt ở tất cả các loại sản phẩm và đi tới mọi hang cùng ngõ hẻm của mọi nhà nhưng vẫn mang giá trị thẩm mỹ, giá trị tinh thần, đặc trưng riêng, ngôn ngữ nghệ thuật của logo.

Chương 2

YẾU TỐ TẠO HÌNH CỦA CHỮ LA TINH VẬN DỤNG TRONG DẠY HỌC THIẾT KẾ LOGO TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG FPT

2.1. Yếu tố tạo hình của chữ cái La tinh

2.1.1. Đường nét chữ La tinh trong thiết kế logo

2.1.1.1. Ngôn ngữ biểu cảm của đường nét

Đường nét có thể là đen, là trắng, là xám, cũng có thể to hoặc nhỏ và không bắt buộc phải liên tục. Đường nét căn bản xây dựng tính dẫn hướng của hình ảnh: thẳng, cong hay gãy khúc, nó có thể cho nhìn thấy hoặc cụ thể hóa ra, hoặc gợi ra (trong tự nhiên không tồn tại đường nét cụ thể, thì sự liên lạc hữu hình hoặc vô hình là đường nét chính) cho người xem.

2.1.1.2. Đường nét trong thiết kế logo khi sử dụng một chữ cái La tinh

Trong sáng tạo logo. Yếu tố đường nét là vô cùng quan trọng bởi logo mang t

2.1.1.3. Đường nét trong thiết kế logo khi sử dụng nhiều chữ cái La tinh

Trong thực tế, không phải thương hiệu nào cũng chỉ dùng một chữ cái để thiết kế logo. Một số mẫu logo chúng ta nhắc đến có thể là một tập hợp từ hai hoặc ba, bốn con chữ. Tuy nhiên ít có logo làm nhiều con chữ bởi khi đó tính giản lược và cô đọng không cao.

2.1.2. Nghệ thuật chữ La tinh trong thiết kế logo

2.1.2.1. Bố cục chữ La tinh trong thiết kế logo

Khác với một bức tranh tả thực cần phải diễn đạt các quan hệ xa gần với những lớp viễn cảnh, trung cảnh, cận cảnh và phải miêu tả màu sắc cùng ánh sáng phù hợp. Logo dùng chữ La tinh chỉ cần giải quyết tốt quan hệ giữa hình và nền.

2.1.2.2. Hình thể chữ La tinh trong thiết kế logo

Hầu hết logo ngày nay đều ở dạng hình thể đơn giản bởi phải tính đến sự hạn chế của điều kiện sử dụng. Logo có thể thường được sử dụng ở một diện tích nhỏ bé như phong bì, danh thiếp, giấy tờ hành chính và các sản phẩm hàng hóa. Bề mặt của chất liệu dùng để in logo cũng rất đa dạng, có thể phẳng nhẵn như giấy, kính, có thể thô nhám như mặt gỗ, đá...

Với logo được thiết kế bằng chữ La tinh việc đơn giản hóa hình cần được chất lọc một cách tinh tế, cần chủ động cho việc cách điệu và

ước lệ hình chữ vào nội dung cho phù hợp bởi điều đó đảm bảo tính tượng trưng của ngôn ngữ logo.

2.1.2.3. Nhịp điệu chữ La tinh trong thiết kế logo

Nhịp điệu là sự luân phiên đều đặn của các hành động hoặc yếu tố, theo bản năng hoặc có tổ chức, tự nhiên vốn có hoặc dưới sự điều khiển của con người hay máy móc. Nhịp điệu tạo nên trên quy luật, biểu hiện ở những thay đổi dần dần về số lượng - trong sự luân phiên tăng dần hay giảm dần của thể tích hoặc diện tích, của sự tập trung hoặc thưa thớt trong cơ cấu, âm điệu, vv.... Như vậy, nhịp điệu được sinh ra trong sự thay đổi có quy luật, trật tự.

2.1.2.4. Màu sắc chữ La tinh trong thiết kế logo

Cùng với sự đơn giản hóa về hình và bố cục, màu sắc trong logo cũng cần đơn giản. Người ta thường dùng các thủ pháp đồ họa như chuyển một màu phẳng thành các nét, các điểm để có sắc độ trung gian.

+ Sử dụng chữ La tinh trong logo đơn sắc

Màu sắc trong logo dường như đang trở nên bất tận khi các phong cách mới ngày càng trở nên phong phú. Không phải cứ màu sắc sỡ mới thể hiện được *gu* thẩm mỹ và hợp mốt, đôi khi sử dụng gam màu đơn sắc, mang đến sự sang trọng, tinh tế.

+ Sử dụng chữ La tinh trong logo đa sắc

Màu sắc tác động đến tâm lý con người. Chính vì vậy một logo đa sắc đều được nhà thiết kế cân nhắc rất kỹ lưỡng tiết chế màu nào và màu nào diễn tả được sự tinh tế mà các họa sĩ hội họa gọi là có màu nhân.

Màu đen chủ đạo: Quyết đoán, bí ẩn, táo bạo, trang nhã và tinh tế.

Màu đỏ chủ đạo: Đam mê, tình yêu, giận dữ, sôi động và mạnh mẽ.

Màu vàng chủ đạo: Hạnh phúc, ấm no, thư giãn.

Màu xanh lam chủ đạo: Tính chuyên nghiệp, tin tưởng, năng động, trẻ trung.

Màu xanh lá chủ đạo: Tự nhiên, khỏe mạnh, đổi mới và phong phú

Màu cam chủ đạo: Sôi động, vui tươi, nghệ thuật, hạnh phúc.

Màu tím chủ đạo: Sang trọng, sự thanh lịch, bí ẩn.

Màu trắng chủ đạo: Cơ bản, hòa bình, tinh thần, sạch và thiện chí.

2.1.3. Sự đa dạng trong tạo hình của chữ La tinh khi thiết kế logo

2.1.3.1. Kiểu chữ

Với hàng ngàn kiểu chữ được ứng dụng thiết kế cho cả chữ viết hoa, viết thường, có chân và không chân. Chữ viết hoa đứng và cao, cho cảm giác trang trọng, nghiêm túc.

2.1.3.2. Kích thước

Sử dụng kích thước của chữ in hoa tùy vào nội dung của ý tưởng. Những chữ với kích thước nhỏ thể hiện sự rụt rè, mỏng manh, ngược lại những chữ với kích thước lớn thể hiện sự mạnh mẽ cứng rắn.

2.1.3.3. Độ nghiêng của chữ

Khi chữ được làm nghiêng, nó có vẻ mang một tư thế đang hoạt động, đặc trưng cho tính mạnh mẽ và sinh động. Chữ càng có độ nghiêng mạnh thì càng có sự chuyển động mạnh. Bình thường độ nghiêng của chữ phù hợp với thị giác của người đọc là 13 đến 16 độ, quá mức bình thường đó, chữ sẽ rất khó đọc.

2.1.4. Một số loại mẫu chữ cơ bản

2.1.4.1. Chữ Baton

Những nét thẳng và nét cong của các ký tự được kết hợp theo nhiều cách khác nhau về mặt tạo hình nhằm gợi lên một loạt ý nghĩa và mối liên hệ, độc lập với nội dung của chữ. Thuộc tính tạo hình của những nét này tạo nên bản sắc riêng trong kiểu chữ giúp cho các ký tự trông hòa hợp với nhau hơn.

2.1.4.2. Chữ Roman

Chữ Roman hôm nay được phát triển từ phong chữ La Mã dựa trên phong cách chữ Roma cổ đại. Chính vì sự phong phú này làm cho việc thiết kế biểu cảm và độc đáo hơn. Kiểu chữ được phân loại thành các loại khác nhau, phản ánh nguồn gốc lịch sử và chất lượng phong cách. Các nhóm được phân loại được xây dựng trên cùng thuộc tính lịch sử và thuộc tính vật lý của ký tự.

2.2. Phương pháp tạo hình và tạo hiệu ứng cho chữ

2.2.1. Cách điệu chữ

Nhằm để tạo ra hiệu ứng đặc biệt để phục vụ cho những ý tưởng đặc biệt của nội dung cần chuyển tải, cách điệu chữ cũng là một thủ thuật được sử dụng một cách có hiệu quả và ấn tượng nhưng vẫn phải giữ cấu trúc cơ bản. Tuy nhiên để làm được điều này, đòi hỏi phải có một số kỹ năng vi tính đồ họa và óc sáng tạo tinh tế.

2.2.2. Tạo không gian đa chiều

Mục đích của kỹ thuật này là tạo hiệu ứng cho chữ nổi lên khỏi nền và cho người xem cảm nhận được chiều, hướng không gian của chữ. Hầu hết logo ngày nay có xu hướng thiết kế ở dạng hình thể đơn giản bởi tính đến sự hạn chế của điều kiện sử dụng.

2.3. Sử dụng sáng tạo chữ la tinh trong dạy học thiết kế logo trường Cao đẳng Thực hành FPT

2.3.1. Hình thành ý tưởng sáng tạo logo bằng chữ La tinh

Sử dụng kiểu chữ cho thương hiệu một cách cân trọng, thể hiện hiệu quả nhất để nhấn mạnh tính cách riêng của thương hiệu. Kiểu chữ dễ được nhận biết nhất chính là kiểu chữ riêng được sử dụng cho mẫu logo, song có lẽ quan trọng hơn cả lại là kiểu chữ sử dụng cho các phần tiêu đề chính, tiêu đề phụ, nội dung văn bản và các hàng chữ thuyết minh, vốn thường xuất hiện trên các loại tài liệu truyền thông thương hiệu mà doanh nghiệp, công ty, tập đoàn vẫn sử dụng hàng ngày, từ mẫu quảng cáo cho đến các tài liệu giao nhận hàng.

Mỗi yếu tố hình ảnh góp phần tạo nên bản sắc nhận diện thương hiệu từ mẫu logo, màu sắc, kiểu chữ hay mẫu định dạng format của thương hiệu, chúng đều sẽ thể hiện một nét tính cách nhất định rõ ràng hơn các đặc điểm còn lại còn lại. Do đó, khi lựa chọn các yếu tố và kết hợp chúng cho hệ thống nhận diện thương hiệu của doanh nghiệp, nhà thiết kế nên lựa chọn theo cách giống như sáng tạo ra một công thức nấu ăn, cần phải có sự phân tích cân nhắc hương vị để đảm bảo sự cân đối hài hòa cho tổng thể.

2.3.2. Vận dụng chữ La tinh trong bài dạy sáng tác logo bằng cấu trúc nét, mảng

Nét là một tổ hợp các điểm kết nối với nhau tạo thành các đường kẻ, đường nối. Trái ngược với nét, mảng có tính tiết diện lớn hơn, tạo nên các khối hình, mảng miếng. Sự kết hợp giữa mảng và nét tạo lên không gian đa chiều khác nhau, gợi lên các trạng thái cảm giác uyển chuyển, gấp khúc, rời rạc hay chặt chẽ. Cần

Việc sắp xếp, tổ chức các mảng, hình, khối, độ đậm nhạt, đường nét... có một ý nghĩa vô cùng quan trọng để nhấn mạnh trọng tâm và ý đồ thể hiện của tác giả với nội dung logo cần truyền đạt.

2.3.3. Vận dụng chữ La tinh trong bài dạy sáng tác logo cấu trúc bằng một hoặc nhiều chữ cái

Cấu trúc bằng một chữ cái để sáng tạo logo chỉ ra các thành phần được sắp xếp như thế nào trong logo; nói cách khác, dùng một chữ cái La tinh để tìm bố cục xây ra theo các nguyên lý thẩm mỹ như là sự cân xứng, tỷ lệ, tính đồng nhất, cân bằng, và nhịp điệu.

Độ sáng và tối có thể được sử dụng để định nghĩa hình dạng và mảng khối của chữ cái, khi đó màu sắc của một bề mặt là độ sáng tối của nó. Sắc độ được xác định bằng lượng ánh sáng phản chiếu trên bề mặt: Lượng ánh sáng phản chiếu càng lớn, bề mặt càng sáng hơn.

2.3.4. Vận dụng chữ La tinh trong bài dạy sáng tác logo cấu trúc bằng chữ cái kết hợp hình tượng

Học tập, nghiên cứu vận dụng chữ La tinh để sáng tạo logo có nhiều cách tiếp cận khác nhau đối với từng cá nhân. Điều khó khăn nhất, nhưng cũng đầy hứng thú, đam mê và cũng sẽ rút ra được nhiều bài học hữu ích nhất cho việc hành nghề sau này, đó là việc tìm hiểu nét đẹp của logo khi kết hợp chữ với các hình tượng tự nhiên.

2.4. Thực nghiệm

2.4.1. Mục tiêu thực nghiệm

- Ứng dụng triển khai các nội dung nghiên cứu vào thực tiễn.
- Tiếp nhận thông tin đóng góp từ nhiều phía (Giảng viên, sinh viên, nhà nghiên cứu, nhà quản lý) để điều chỉnh nội dung nghiên cứu của đề tài.

2.4.2. Phương pháp thực nghiệm

- Thực hành dạy trên lớp thực nghiệm, lớp đối chứng.
- Tổng hợp ý kiến đóng góp của giảng viên dự giờ, tổ chức hội thảo.
- Phân tích so sánh điểm số học tập ở lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.
- Điều tra nhận thức sinh viên sau giờ học thực nghiệm.

2.4.3. Nội dung và kế hoạch thực nghiệm

2.4.3.1. Nội dung thực nghiệm

2.4.3.2. Kế hoạch thực nghiệm

2.4.4. Bài giảng thực nghiệm (gồm 4 tiết)

2.4.4.1. Bài giảng thực nghiệm 1 (2 tiết)

2.4.4.2. Bài giảng thực nghiệm 2 (2 tiết)

2.4.5. Kết quả thực nghiệm

+ Bài giảng thực nghiệm 1 (2 tiết)

- Các thuộc tính tạo hình của chữ

+ Bài giảng thực nghiệm 2 (2 tiết)

- Chữ phối hợp hình tượng

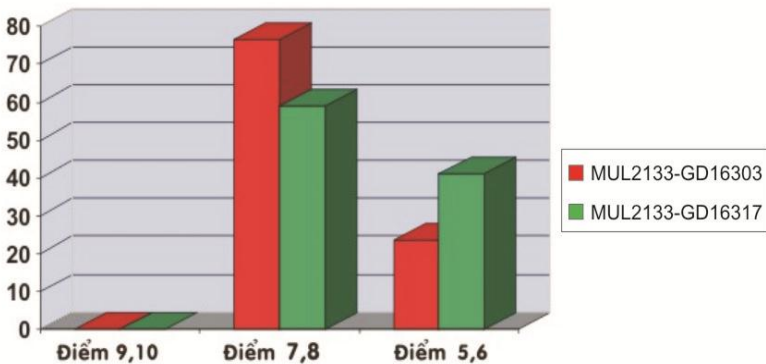
Tổng hợp ý kiến đánh giá

+ Kết quả định lượng

- Bài giảng thực nghiệm 1: (2 tiết)

Bảng 1: Điểm số bài thực nghiệm 1- (tiết thứ nhất)

TT	Lớp	Số SV	Điểm 9,10		Điểm 7,8		Điểm 5,6	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	MUL2133–GD16303	15	0	0	11	73.3	4	26.6
2	MUL2133–GD16317	14	0	0	9	64.2	5	35.7



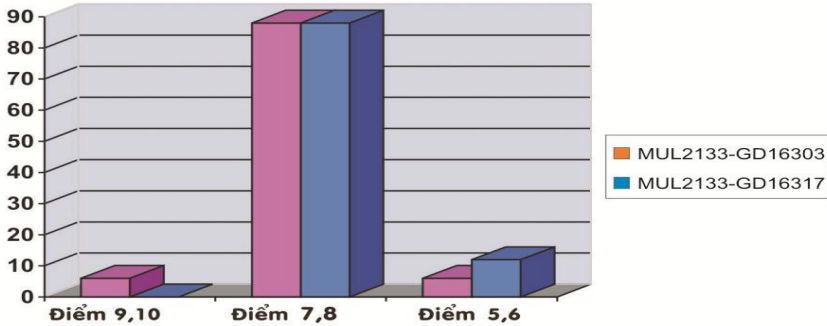
Biểu đồ 1. Điểm số bài thực nghiệm 1- (tiết thứ nhất)

Tiết thứ hai

- Kết quả điểm số

Bảng 2. Điểm số bài thực nghiệm 1- (tiết thứ hai)

TT	Lớp	Số SV	Điểm 9,10		Điểm 7,8		Điểm 5,6	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	MUL2133- GD16303	14	0	0	13	92,8	1	7,1
2	MUL2133- GD16317	14	1	7,1	11	78,5	2	14,2



Biểu đồ 2. Điểm số bài thực nghiệm 1- (tiết thứ hai).

- *Phân tích, đánh giá*

Tiết dạy của môn Nghệ thuật chữ đã đáp ứng được những yêu cầu của bài học. Các hướng dẫn, phân tích mạch lạc, dễ hiểu phù hợp với trình độ nhận thức của sinh viên Thiết kế Đồ. Phần minh cần chi tiết hơn nữa.

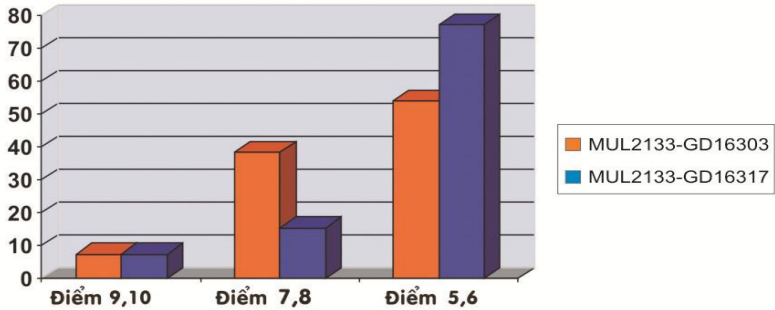
+ *Bài giảng thực nghiệm 2: (2 tiết)*

Tiết thứ nhất

- *Kết quả điểm số:*

Bảng 3. Điểm số bài thực nghiệm 2- (tiết thứ nhất).

TT	Lớp	Số SV	Điểm 9,10		Điểm 7,8		Điểm 5,6	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	MUL2133- GD16303	13	1	7,5	5	38,5	7	54
2	MUL2133- GD16317	13	1	7,5	2	15,5	10	77



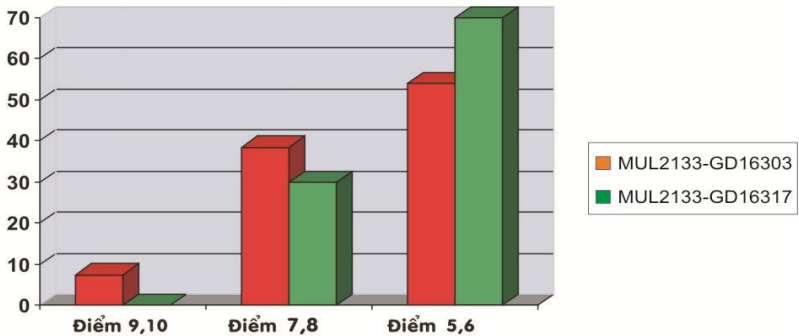
Biểu đồ 3. Điểm số bài thực nghiệm 2- (tiết thứ nhất).

Tiết thứ hai:

- Kết quả điểm số

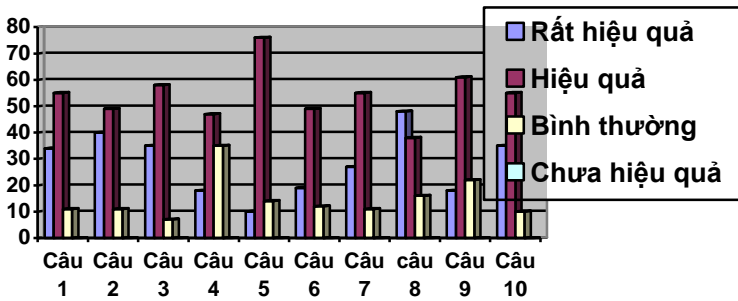
Bảng 4. Điểm số bài thực nghiệm 2- (tiết thứ hai)

TT	Lớp	Số SV	Điểm 9,10		Điểm 7,8		Điểm 5,6	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	MUL2133-GD16303	13	1	7.5	5	38.5	7	54
2	MUL2133-GD16317	13	0	0	4	30	9	70

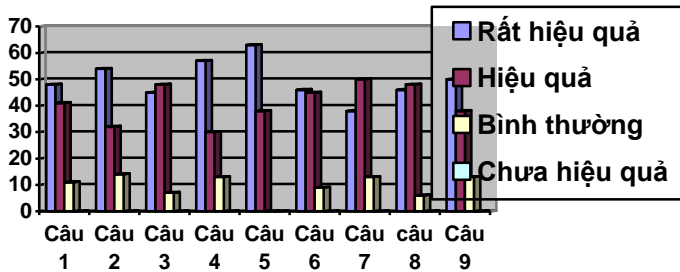


Biểu đồ 4. Điểm số bài thực nghiệm 2 - (tiết thứ hai).

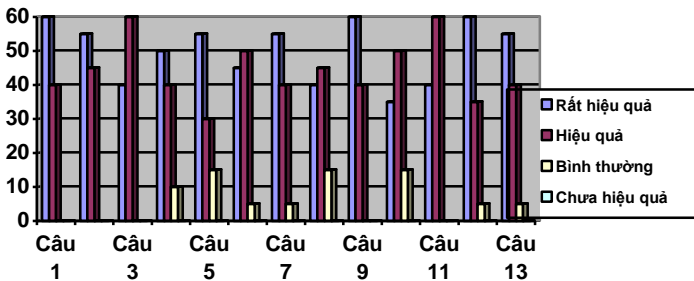
Biểu đồ 5. Biểu đồ tổng hợp kết quả khảo sát hiệu quả bài thực nghiệm 1- (tiết thứ nhất) dành cho sinh viên.



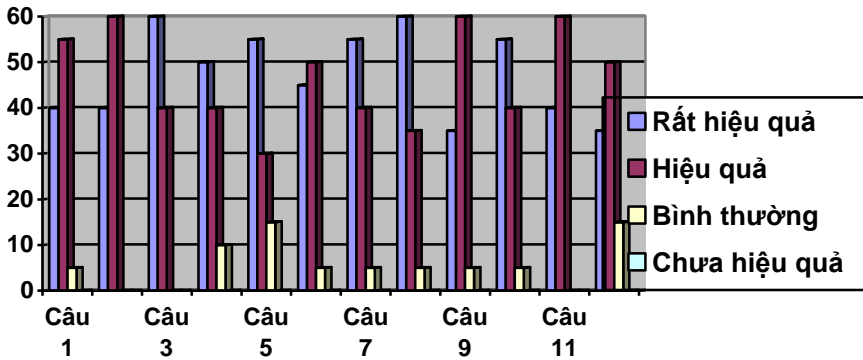
Biểu đồ 6. Biểu đồ tổng hợp kết quả khảo sát hiệu quả bài thực nghiệm 1- (tiết thứ hai) dành cho sinh viên.



Biểu đồ 7. Biểu đồ tổng hợp kết quả khảo sát hiệu quả bài thực nghiệm 2- (tiết thứ nhất) dành cho Sinh viên.



Biểu đồ 8. Biểu đồ tổng hợp kết quả khảo sát hiệu quả bài thực nghiệm 2- (tiết thứ hai) dành cho Sinh viên.



Tổng kết thực nghiệm

Kết quả sinh viên nắm được bài và có kết quả thực hành như sau:

Bảng 2.1 Kết quả trước thực nghiệm

Lớp	Số HS	Tỷ lệ HS hứng thú trong mỗi lớp (%)	Sản phẩm chiếm ưu thế
MUL2133 – GD16303	25	70	Sáng tác logo bằng cấu trúc mảng
MUL2133 – GD16317	36	80	Sáng tác logo cấu trúc bằng một hoặc nhiều chữ cái
MUL2134 – GD16304	25	60	Sáng tác logo cấu trúc bằng chữ cái kết hợp hình tượng

Bảng 2.2 Kết quả sau thực nghiệm

Lớp	Số HS	Tỷ lệ HS hứng thú trong mỗi lớp (%)	Sản phẩm chiếm ưu thế
MUL2133 – GD16303	25	100	Sáng tác logo bằng cấu trúc mảng
MUL2133 – GD16317	36	80	Sáng tác logo cấu trúc bằng một hoặc nhiều chữ cái
MUL2134 – GD16304	25	100	Sáng tác logo cấu trúc bằng chữ cái kết hợp hình tượng

Tiểu kết

Qua quá trình dạy thực nghiệm môn Nghệ thuật chữ và ứng dụng chữ La tinh trong thiết kế Logo của sinh viên Cao đẳng FPT, nhằm triển khai các nội dung nghiên cứu của đề tài với quy mô nhỏ, gồm 04 giờ dạy thực nghiệm nằm trong chương trình đào tạo, cùng với 04 giờ dạy đối chứng thực nghiệm. Kết quả cho thấy các nội dung nghiên cứu trong đề tài đã đáp ứng được yêu cầu về tính ứng dụng của đề tài. Nội dung các bài được xây dựng phù hợp với chương trình, đề cương chi tiết môn học. Nội dung từng bài được xây dựng nhằm hướng tới mục tiêu bài học, hướng tới cả hai đối tượng sử dụng là người dạy và người học. Quy trình dạy thực nghiệm, đối chứng được tiến hành khoa học, kết quả thực nghiệm được thể hiện ở chất lượng bài kiểm tra đánh giá do sinh viên thực hiện qua sự so sánh, đối chiếu giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng ở thông tin phản hồi trên bảng hỏi (mẫu phiếu dành cho giảng viên và mẫu phiếu dành cho sinh viên). Kết quả còn thể hiện ở những ý kiến thảo luận rút kinh nghiệm trong tổ bộ môn. Những kết quả thu được là những thông tin giúp tác giả tự đánh giá và có những điều chỉnh giúp tăng tính thực tiễn của đề tài.

KẾT LUẬN

Nghệ thuật chữ la tinh trong thiết kế logo cùng tài liệu giảng dạy của người nghiên cứu là một trong nhiều nội dung căn bản của bộ môn Thiết kế Đồ họa, Trường Cao đẳng FPT nhằm đổi mới, hoàn thiện cách tiếp cận cho sinh viên tự nghiên cứu trong quá trình học tập và sáng tác. Kết quả cho thấy các nội dung nghiên cứu trong đề tài đã đáp ứng được yêu cầu về tính ứng dụng của đề tài. Nội dung các bài được xây dựng phù hợp với chương trình, đề cương chi tiết môn học. Nội dung từng bài được xây dựng nhằm hướng tới mục tiêu bài học, hướng tới cả hai đối tượng sử dụng là người dạy và người học. Với mong muốn thu lượm được nhiều thông tin, góp ý, phản biện của các nhà khoa học, các giảng viên và sinh viên trong và ngoài trường, những người yêu mến nghệ thuật chữ; tác giả xin lắng nghe, tiếp thu, điều chỉnh có thể hoàn thiện hơn nội dung cũng như phương pháp trình bày khi lên lớp nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của nhà trường và xã hội.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá hôm nay nói chung và xu thế đổi mới một cách toàn diện trong giáo dục đại học nói riêng, việc xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật chữ cho khoa học, phù hợp với những yêu cầu của xã hội là một vấn đề lớn mà mỗi đơn vị giáo dục, mỗi giảng viên của FPT cần phải làm. Đứng trước nhiều cơ hội và nhiều thách thức, việc xác định chính xác mục tiêu và phương pháp đào tạo là điều mà tất cả các cơ sở đào tạo nói chung và đào tạo đại học nói riêng cần phải đặt ra nếu muốn tồn tại. Xu thế chung trong bối cảnh kinh tế phát triển và hội nhập, dạy cái gì và dạy như thế nào để đáp ứng nhu cầu xã hội. Đó cũng chính là những yêu cầu, đòi hỏi các đơn vị giáo dục phải xây dựng cho mình một hướng đào tạo lấy người học làm trung tâm. Những năm qua đã chứng minh hướng đi đúng đắn phù hợp với xu thế chung, tiếp cận với phương thức đào tạo tiên tiến trên bước đường hội nhập. Việc các nhà khoa học, các giảng viên tiếp cận với nguyên lý và triết lý giáo dục mới đã thay đổi căn bản các hoạt động dạy - học trong nhà trường hôm nay.